TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 455/2022/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 21 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 446/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lương Khánh D, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Số 57 đường H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Nguyễn Thị Yến N, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Số 77 đường Đ, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Khánh D và bà Nguyễn Thị Yến N kết hôn với nhau vào năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2020 ngày 08/01/2020). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông D và bà N sống tại địa chỉ: số 57 đường H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến đầu năm 2022 thì ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp, vợ chồng không có trách nhiệm với nhau dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện nay ông D và bà N đã sống ly thân với nhau phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, ông Lương Khánh D và bà Nguyễn Thị Yến N đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông D và bà N đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Lương Khánh D và bà Nguyễn Thị Yến N xác nhận vợ chồng không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Khánh D và bà Nguyễn Thị Yến N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lương Khánh D và bà Nguyễn Thị Yến N xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông Lương Khánh D và bà Nguyễn Thị Yến N xác nhận tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lương Khánh D và bà Nguyễn Thị Yến N xác nhận không có nợ chung.

2.Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ ông Lương Khánh D và bà Nguyễn Thị Yến N tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Lương Khánh D và bà Nguyễn Thị Yến N đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0002211 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông Lương Khánh D và bà Nguyễn Thị Yến N đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường H;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Hằng